

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HS-PT
Ngày 27-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Bích

Các Thẩm phán: Ông Hồ Thanh Sơn

Bà Nguyễn Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 28/2018/TLPT-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Đoàn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2018/HS-ST ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo có kháng cáo:

Đoàn Văn T, sinh ngày 05/02/1982 tại huyện D, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện D, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T1 (đã chết) và bà Trần Thị T2, sinh năm 1949; có vợ Lại Thị M, sinh năm 1982 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 11/01/2018 đến ngày 17/01/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Ngoài ra còn có 04 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11/01/2018, Lưu Văn K cùng Nông Vũ K2, Trần Xuân T4, Đoàn Văn T đến nhà Hầu Văn Đ tại thôn K, xã B, huyện D, tỉnh

Tuyên Quang chơi. Sau đó, bốn người rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh chắn được thua bằng tiền (không xác định được người khởi xướng, rủ rê), Hầu Văn Đ chuẩn bị chiếu cói và chắn trải xuống sàn nhà và 01 đĩa sứ màu trắng, K1 đi mua bộ bài chắn để sử dụng làm công cụ đánh bạc. Sau đó, K1 cùng T4, T, K ngồi xuống chiếu cùng đánh chắn được thua bằng tiền, ấn định mức sát phạt từ 30.000 đồng trở lên.

Đến 14 giờ ngày 11/01/2018, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện D lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với: Hầu Văn Đ, Đoàn Văn T, Lưu Văn K, Trần Xuân T4, Nông Vũ K2 có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh chắn được thua bằng tiền. Tang vật thu giữ gồm: 01 đĩa sứ màu trắng, 01 chiếu cói kích thước (1,55x1,9)m, 01 chắn màu nâu kích thước (1,5x1,8)m, 100 quân bài chắn và số tiền 2.280.000đ (*Hai triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*) thu trên chiếu bạc, Đoàn Văn T tự giác giao nộp 9.600.000đ, Lưu Văn K tự giác giao nộp 830.000 đồng, Trần Xuân T4 giao nộp 01 ví giả da màu nâu bên trong có 5.400.000 đồng, Nông Vũ K2 giao nộp 01 ví giả da màu đen bên trong có 1.600.000 đồng. Tổng cộng là 19.710.000đ (*Mười chín triệu bảy trăm mười nghìn đồng*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định:

1. Hầu Văn Đ: Là chủ nhà, trực tiếp chuẩn bị chiếu cói, vỏ chắn, đĩa sứ để mọi người đánh bạc.

2. Đoàn Văn T: Có 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt thua, 400.000 đồng, còn số tiền 9.600.000 đồng đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

3. Trần Xuân T4: Có 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt thua 600.000 đồng, còn số tiền 5.400.000 đồng để trong chiếc ví giả da màu nâu đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

4. Nông Vũ K2: Chuẩn bị bộ bài chắn, có 1.600.000 đồng (*Một triệu sáu trăm nghìn đồng*) sử dụng vào việc đánh bạc không thắng, không thua, khi bị bắt còn số tiền 1.600.000 đồng để trong chiếc ví giả da màu đen đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

5. Lưu Văn K: Có 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt thua 170.000 đồng, còn số tiền 830.000 đồng đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc là: 18.600.000 đồng (*Mười tám triệu sáu trăm nghìn đồng*) nhưng tổng số tiền Cơ quan điều tra thu giữ tại chiếu bạc là 19.710.000 đồng (*Mười chín triệu bảy trăm mười nghìn đồng*), còn chênh lệch số tiền 1.110.000 đồng (*Một triệu một trăm mười nghìn đồng*) do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung về số tiền này.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HS-ST ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

I. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn T phạm tội: “Đánh bạc”.

II. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ là 06 ngày (từ ngày 11/01/2018 đến ngày 17/01/2018).

- Phạt tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên bố 04 bị cáo khác phạm tội “Đánh bạc” và quyết định về hình phạt, xử phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo và 06 tháng cải tạo không giam giữ, về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/4/2018, bị cáo Đoàn Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo và bổ sung nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm xem xét giải quyết.

** Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên:*

Về thủ tục kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án đúng tổ tụng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đoàn Văn T phạm tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo 08 (tám) tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tình tiết mới Giấy chứng nhận khen thưởng của bố bị cáo là ông Đoàn Văn T1 được khen thưởng Huy chương chiến thắng Hạng 2, nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 đồng tiền phạt bổ sung. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 cần áp dụng cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm như sau: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/01/2018 đến ngày 17/01/2018. Về hình phạt bổ sung do bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 375 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa bản án sơ thẩm không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. Ghi nhận bị cáo đã nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và đề nghị tuyên trả cho bị cáo 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tiền phạt đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0000148 ngày 11/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát. Khi được Hội đồng xét xử cho phép nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đoàn Văn T tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong khoảng thời gian từ 12 giờ 30 phút đến 14 giờ ngày 11/01/2018, tại nhà Hầu Văn Đ, thuộc thôn K, xã B, huyện D, tỉnh Tuyên Quang, Hầu Văn Đ đã chuẩn bị chiếu cói, võ chần, đĩa sứ, Nông Vũ K2 chuẩn bị bộ bài chần cho các bị cáo Đoàn Văn T, Trần Xuân T4, Nông Vũ K2, Lưu Văn K đánh bạc bằng hình thức đánh chần được thua bằng tiền, mức sát phạt từ 30.000 đồng trở lên với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 19.710.000 đồng (*Mười chín triệu bảy trăm mười nghìn đồng*). Bị cáo Đoàn Văn T sử dụng số tiền đánh bạc trong vụ án là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, các bị cáo đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh chần được thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính. Trong vụ án này các bị cáo phạm tội với tính chất là đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đoàn Văn T: quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xử phạt bị cáo về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 với mức án 08 (tám) tháng tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tình tiết mới Giấy chứng nhận khen thưởng của bố bị cáo là ông Đoàn Văn T2 được khen thưởng Huy chương chiến thắng Hạng 2, nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tiền phạt bổ sung, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ cận nghèo có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh Tuyên Quang. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 cần áp dụng cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới do vậy chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp pháp luật. Bị cáo Đoàn Văn T thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo. Số tiền phạt 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) bị cáo đã nộp cần trả lại cho bị cáo.

[5] Ghi nhận bị cáo đã nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và trả lại cho bị cáo 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tiền phạt đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0000148 ngày 11/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo Đoàn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HS-ST ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/01/2018 đến ngày 17/01/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo Đoàn Văn T.

Ghi nhận bị cáo đã nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, trả lại cho bị cáo Đoàn Văn T 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tiền phạt đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0000148 ngày 11/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo Đoàn Văn T không án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (27/7/2018)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TA + VKS + CA huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Quang Bích